

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2019/HS-ST**
Ngày 24 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.
2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 57/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Y B ÊCĂM (Tên gọi khác Y B); Sinh năm: 1998, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Y D Mlô và bà H L Êcăm; chung sống như vợ chồng với H L Byă và có 01 con sinh năm 2018.

Nhân thân: Ngày 02/6/2016 bị Công an xã E, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, bằng hình thức phạt tiền, số tiền 750.000 đồng (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2019 đến ngày 07/10/2019 được Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar thay đổi biện pháp tạm giam, cho gia đình bảo lãnh – Có mặt tại phiên tòa.

2. Y S ÊYA; Sinh năm: 1996 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Y J Ksiu và bà H N Êya, chung sống như vợ chồng với H' T Byă.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2019 đến ngày 07/10/2019 được Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar thay đổi biện pháp tạm giam, cho gia đình bảo lãnh – Có mặt tại phiên tòa.

3. Y H ÊYA; Sinh năm: 1998 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Y J Ksiu và bà H N Êya, có vợ là H Ô Byă và có 01 con, sinh năm 2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2019 đến ngày 07/10/2019 được Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar thay đổi biện pháp tạm giam, cho gia đình bảo lãnh – Có mặt tại phiên tòa.

4. Y P NIÊ (Tên gọi khác: Y L); Sinh năm: 1996 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Y S Mja và bà H' K Niê, có vợ là H' R Mlô và có 01 con sinh năm 2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2019 đến ngày 07/10/2019 được Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar thay đổi biện pháp tạm giam, cho gia đình bảo lãnh – Có mặt tại phiên tòa.

5. Y V BYĂ (Tên gọi khác: Y O); Sinh năm: 1998 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Y G Niê và bà H' B Byă,

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2019 đến ngày 07/10/2019 được Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar thay đổi biện pháp tạm giam, cho gia đình bảo lãnh – Có mặt tại phiên tòa.

6. Y S1 BYĂ; Sinh ngày 08 tháng 02 năm: 2001 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Y N Niê và bà H' N Byă.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2019 đến ngày 07/10/2019 được Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar thay đổi biện pháp tạm giam, cho gia đình bảo lãnh – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1/ Ông Kiều Hải L (Chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974 (vợ ông L) - Có đơn xét xử vắng mặt, Kiều Nam A, sinh năm 1993- Có mặt; Kiều Nam P1, sinh năm 1998- Có đơn xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Kiều Nam A – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Bùi Thành N – Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/6/2019, Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y S1 Byă và Y V Byă, ngồi nhậu với nhau tại đập nước thôn B, xã E, huyện C. Trong lúc nhậu có anh Kiều Nam P1 đi đến đập nước để câu cá. Do trước đó (khoảng tháng 9/2017), P1 có mượn chiếc điện thoại di động, hiệu OPPO F1S của Y P đến nay vẫn chưa trả nên giữa P1 và nhóm của Y P xảy ra mâu thuẫn xô xát. Sau đó P1 gọi điện thoại về cho anh trai là Kiều Nam A để đi xuống đập nước chở P1 về nhà.

Khoảng 17 giờ 45 cùng ngày, khi Kiều Nam A cùng với bạn là Bùi Thành N đến đập nước thôn B, xã E để đón Kiều Nam P thì giữa Nam A và nhóm Y P xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, Nam A có lời nói và hành động vẩy tay để thách thức nhóm của Y P lên ngã tư xã Ea K đánh nhau. Do bực tức vì bị thách thức nên nhóm của Y P đã điều khiển 04 xe mô tô đuổi theo, trong đó Y B điều khiển xe mô tô Sirius, màu bạc, biển số 47H1 – 368.AA chở Y S1; Y P điều khiển xe mô tô Exciter, màu đỏ - đen, biển số 47H1 – 352.BB chở Y V; Y S một mình điều khiển xe mô tô Exciter, màu xanh, biển số 47H1 – 433.CC và Y H một mình điều khiển xe mô tô Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 47H1 – 373.ĐĐ. Khi đến trước quán cà phê Thiên L (của gia đình Nam A) tại thôn 5, xã Ea K thì bị Nam A dùng cây tre dài khoảng 2m ra chặn đường nên nhóm của Y P đã dùng dao mang theo từ lúc nhậu ở đập nước và nhặt đá ở bên đường đánh lại. Thấy đánh nhau thì ông Kiều Hải L (sinh năm 1968, là bố đẻ của Kiều Nam A) cùng với Bùi Thành N sử dụng cây tre dài khoảng 1,2m dùng để đánh lại nhóm của Y P. Trong lúc đánh nhau thì Y S lấy cục đá có kích thước khoảng (12x9) cm ném trúng phía sau đầu của Nam A, Y B dùng dao dài khoảng 30cm chém trúng vào tay phải của ông L, Y H điều khiển xe mô tô biển số 47H1 – 373.ĐĐ tông vào chân phải của ông L rồi tiếp tục tông vào người của Nam A, còn Y P, Y V, Y S dùng dao, đá để đuổi đánh hai cha con ông L. Hậu quả: Ông L và Nam A bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng T.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 757/TgT-TTPY ngày 22/6/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Kiều Nam A bị thương tích phần mềm vùng cằm tỷ lệ 6%, vật tác động: vật tày có cạnh.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 758/TgT-TTPY ngày 22/6/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Kiều Hải L bị thương tích cẳng tay phải tỷ lệ

5%, vật tác động: vật sắc; vết thương mất móng ngón II, III, IV bàn chân phải, tỷ lệ 8%, vật tác động: Vật tày. Tổng tỷ lệ thương tích: 13%.

Bản cáo trạng số: 54/CT - VKS ngày 30 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y V Byă, Y S1 Byă về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y V Byă, Y S1 Byă phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y B Êcăm từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 đến 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Y H Êya từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 đến 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y S Êya từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Y P Niê từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 đến 4 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Y V Byă từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 đến 4 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Y S1 Byă từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 đến 4 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y V Byă, Y S1 Byă đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn, bức tức vì bị anh em nhà Kiều Nam A thách thức với nhóm của bị cáo Y B, nên vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 20/6/2019 các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y V Byă, Y S1 Byă đã dùng dao, đá, xe mô tô gây thương tích cho Kiều Nam A với tỷ lệ thương tích: 6%; Kiều Hải L với tỷ lệ thương tích: 13%. Hành vi nêu trên của các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y V Byă, Y S1 Byă đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...”

[3]. Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi và nhận thức, các bị cáo phải biết sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, Do bức tức vì bị Kiều Nam A có lời nói và hành động vẫy tay thách thức, nên các bị cáo đã dùng dao, đá, xe mô tô gây thương tích cho ông Kiều Hải L với tỷ lệ 13% và anh Kiều Nam A với tỷ lệ thương tích 6%. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm

hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”.

Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo Y B Êcăm là người chở Y S1 cùng đi và dùng dao chém vào tay phải của ông Kiều Hải L; bị cáo Y H Êya điều khiển xe mô tô biển số 47H1- 373.ĐĐ tông vào chân phải ông L rồi tiếp tục tông vào người anh Kiều Nam A; bị cáo Y S Êya dùng đá ném trúng vào phía sau đầu của anh Kiều Nam A; Vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Y B và Y H là ngang nhau và cao hơn bị cáo Y S là phù hợp.

Đối với các bị cáo Y P Niê, Y V Byă, Y S1 Byă tuy không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, nhưng đã có hành vi giúp sức như cầm dao, đá để đuổi đánh cha con nhà ông Kiều Hải L; do đó, hình phạt áp dụng đối với các bị cáo này là ngang nhau và thấp hơn các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya là phù hợp.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; mặt khác các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình các bị cáo Y P, Y H, Y S có công với cách mạng (có bác, ông là liệt sĩ), trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo Y S Êya, Y P Niê, Y V Byă, Y S1 Byă có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo này dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên; xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

[5]. Đối với hành vi đánh nhau của ông Kiều Hải L, Kiều Nam A và Bùi Thành N, ngày 11/9/2019 Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64, 65, 66 bằng hình thức phạt tiền đối với mỗi người, số tiền 750.000 đồng là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 47H1 – 368.AA, Y B mượn của bà H' L Êcăm để đi chơi. Bà H' L không biết Y B sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà H' L Êcăm là chủ sở hữu; đối với xe mô tô hiệu Exciter, biển số 47H1 – 352.BB của Y P Niê; xe mô tô hiệu Exciter, biển số 47H1 – 433.CC của Y S Êya không liên quan đến vụ án nên Tòa án nhân dân huyện CưM'gar đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 47H1 – 373.ĐĐ là tài sản của bị cáo Y H Êya sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 cây tre, có kích thước (1,25 x 0,03)m; 01 cây tre, có kích thước (0,78 x 0,043)m; 01 cục đá, có kích thước trong diện (0,22 x 0,20)m; 01 cục đá, có kích thước trong diện (0,22 x 0,18)m; 01 cục đá, có kích thước trong diện (0,12 x 0,09)m; 01 con dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, chuôi dao buộc một sợi dây bằng vải dài 25cm; 01 con dao dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y S1 Byă và Y V Byă đã tự nguyện bồi thường cho ông Kiều Hải L và anh Kiều Nam A số tiền 27.000.000 đồng và được ông Kiều Hải L, anh Kiều Nam A viết đơn xin bãi nại.

Các bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y V Byă, Y S1 Byă phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y B Êcăm 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Y H Êya 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y S Êya 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Y P Niê 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Y V Byă 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Y S1 Byă 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y V Byă, Y S1 Byă cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 BLDS.

Chấp nhận việc gia đình các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y S1 Byă và Y V Byă đã tự nguyện bồi thường cho ông Kiều Hải L và anh Kiều Nam A số tiền 27.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả xe mô tô biển số 47H1 – 368.AA cho bà H' Loan Êcăm.

Chấp nhận Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã trả xe mô tô hiệu Exciter, biển số 47H1 – 352.BB cho Y P Niê; trả xe mô tô hiệu Exciter, biển số 47H1 – 433.CC cho Y S Êya.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 47H1 – 373.ĐĐ, số máy G3D4E263886, số khung: 0610GY250977 của bị cáo Y H Êya sử dụng vào việc phạm tội. (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cư M'gar và Chi cục Thi hành án hình sự công an huyện Cư M'gar).

Tịch thu tiêu hủy 01 cây tre, có kích thước (1,25 x 0,03)m; 01 cây tre, có kích thước (0,78 x 0,043)m; 01 cục đá, có kích thước trong diện (0,22 x 0,20)m; 01 cục đá, có kích thước trong diện (0,22 x 0,18)m; 01 cục đá, có kích thước trong diện (0,12 x 0,09)m; 01 con dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, chuôi dao buộc một sợi dây bằng vải dài 25cm; 01 con dao dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. (Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2019).

Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

Các bị cáo Y B Êcăm, Y S Êya, Y H Êya, Y P Niê, Y V Byă, Y S1 Byă mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Văn Tha

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa